TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70** /2024/HS-ST
Ngày 03/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Hoàng Nam**

2/ Ông **Trương Thanh Tuấn**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông **Trần Văn Lộc**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Điệp**- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 461/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng N, sinh ngày 25/01/1996 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số D, tổ E, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1970; Tiền án: Không.

Tiền sự: Vào ngày 10/8/2023 Đỗ Hoàng N bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt.

Về nhân thân: Ngày 28/3/2024 Đỗ Hoàng N bị Công an xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Nhĩ K**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hồ Thị Mỹ H**, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

Người làm chứng:

- Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Hoàng N và Nguyễn Nhĩ K cùng yêu thương Trần Thị C, tuy nhiên C chỉ có tình cảm với K. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/03/2024, Đỗ Hoàng N điều khiển xe đến nhà C để hỏi tìm nhà của K, tuy nhiên C không chỉ cho N vì vậy N đã bực tức bỏ về, trên đường về tình cờ thấy K chạy xe đến nhà của C. N đã nảy sinh ý định đánh nhau với K, đồng thời lúc này N chạy xe về nhà lấy cây dao tự chế dài 52 cm (dao Nhi mua trên mạng), là hung khí nguy hiểm điều khiển xe đến nhà Có để tìm K nói chuyện. Khi đến nhà C, N thấy K và C đang đứng gần nhà bếp, N cầm dao trên tay phải đi thẳng đến chém về hướng K, do bất ngờ nên K dùng tay trái đỡ dao của N làm tay bị thương, chảy nhiều máu. Lúc này, ông Trần Văn Q là cha của C can ngăn. Sau đó mọi người đưa K đến Trung tâm y tế huyện G cấp cứu và đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H đến ngày 03/04/2024 thì xuất viện.

Đối với Đỗ Hoàng N sau khi gây thương tích cho K, N cầm cây dao và điều khiển xe ra hướng Giồng Riềng, tuy nhiên Trần Thị M (chị ruột của C) đuổi theo N và lấy được cây dao đem đến giao nộp cho Công an xã T. Đến ngày 27/3/2024 Công an xã T mời Đỗ Hoàng N về làm việc, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, tại đây, Công an xã T đã test ma tuý Đỗ Hoàng N, kết quả dương tính với chất ma tuý.

Quá trình điều tra xe Đỗ Hoàng N điều khiển đi gây thương tích cho Nguyễn Nhĩ K là xe Nhi mượn của anh Tô Văn K1 cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Sau khi gây án xong N đã trả xe lại cho anh K1, hiện tại anh K1 không có mặt tại địa phương nên không xác định được xe đang ở đâu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 296/KLTTCT-PY ngày 06/05/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận Nguyễn Nhĩ K như sau:

1. Các vết thương chính:

- Kết quả khám giám định

+ Sẹo phẫu thuật vùng bàn tay trái.

+ Vết thương bàn tay trái gây đứt gân duỗi ngón cái dài, đứt toàn bộ cơ mô cái, đứt bán phần dây thần kinh giữa bên trái, đứt (gãy) xương thang đã được phẫu thuật khâu nối gân, khâu nối thần kinh, xuyên đinh kết hợp xương. Hiện tại còn đinh kết hợp xương, tổn thương bán phần dây thần kinh giữa bên trái, cứng khớp bàn ngón ngón I tay trái.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Gãy xương thang bàn tay trái.

+ Tổn thương bán phần dây thần kinh giữa bên trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Nhĩ K tại thời điểm giám định là 32% (Ba mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc./.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: 01 con dao tự chế dài 52cm, trong đó phần cán dài 14cm, phần lưỡi dài 38cm, cán làm bằng gỗ, lưỡi màu đen, chỗ rộng nhất 4,5cm, chỗ hẹp nhất 04cm, mũi bằng. Trên lưỡi có dính nhiều dịch màu hồng đã khô, dao đã qua sử dụng.

Vật chứng không thu giữ được: 01 xe hon da hiệu Exciter không rõ biển số

Tại bản cáo trạng số: 70/CT- VKS-CT ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Hoàng N phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đỗ Hoàng N** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử tịch thu tiêu huỷ 01 con dao tự chế dài 52cm, trong đó phần cán dài 14cm, phần lưỡi dài 38cm, cán làm bằng gỗ, lưỡi màu đen, chỗ rộng nhất 4,5cm, chỗ hẹp nhất 04cm, mũi bằng. Trên lưỡi có dính nhiều dịch màu hồng đã khô, dao đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 65.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000đ còn lại 30.000.000đ bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Đỗ Hoàng N phát sinh tình cảm yêu thương Trần Thị C nhưng N không được C đáp mà có tình cảm với Nguyễn Nhĩ K nên N bực tức trong lòng. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/03/2024, Đỗ Hoàng N dùng cây dao dài 52 cm (là hung khí nguy hiểm) đi đến nhà C gặp K và dùng dao chém trúng vào tay trái của K dẫn đến thương tích hiện tại qua kết quả giám định pháp y của Nguyễn Nhĩ K bị tổn thương cơ thể là 32% (ba mươi hai phần trăm).

Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì "3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...; *c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*". Như vậy, việc bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho K đến 32% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá không gì thay thế được nên mọi hành vi xâm hại trái pháp luật điều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng chỉ vì bị cáo không được C đáp lại tình cảm của mình nên khi thấy K (là người yêu của C) đang cùng C nói chuyện tại nhà bếp nhà ông Q (cha ruột của C), bị cáo đã nảy sinh lòng ghen tức vô cớ, không kiềm chế được bản thân đã dùng dao chém K làm cho K bị thương tích tay trái 32% trong khi giữa bị cáo và K không có phát sinh mâu thuẫn từ trước và ngày hôm nay bị cáo phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Từ hành vi sai phạm của bị cáo không những đã gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của K mà làm cho K phải mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh đồng thời thể hiện tính côn đồ xem thường pháp luật của bị cáo, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Do đó, hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực động viên gia đình bồi thường hơn 1/2 thiệt hại theo yêu cầu bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm có mức án phù hợp cũng đủ nghiêm đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích là 65.000.000 đồng, đại diện gia đình bị cáo là bà H (mẹ bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường được 35.000.000đ còn lại 30.000.000đ bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường và bị hại cũng đồng ý nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

Đối với số tiền bà H đã thay mặt bị cáo bồi thường được 35.000.000đ cho bị hại thì bà không yêu cầu nhận lại nên HĐXX ghi nhận để xem xét

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

8.1. Đối với 01 con dao tự chế dài 52cm, trong đó phần cán dài 14cm, phần lưỡi dài 38cm, cán làm bằng gỗ, lưỡi màu đen, chỗ rộng nhất 4,5cm, chỗ hẹp nhất 04cm, mũi bằng. Trên lưỡi có dính nhiều dịch màu hồng đã khô, dao đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

8.2. Đối với 01 xe hon da hiệu Exciter không rõ biển số mà bị cáo mượn của anh Tô Văn K1. Sau khi gây án xong N đã trả xe lại cho anh K1, hiện tại anh K1 không có mặt tại địa phương nên không xác định được xe đang ở đâu nên không thu giữ được chứng cứ này do vậy HĐXX không xem xét là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Đỗ Hoàng N đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại anh Nguyễn Nhĩ K số tiền còn lại là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy dao tự chế dài 52cm, trong đó phần cán dài 14cm, phần lưỡi dài 38cm, cán làm bằng gỗ, lưỡi màu đen, chỗ rộng nhất 4,5cm, chỗ hẹp nhất 04cm, mũi bằng. Trên lưỡi có dính nhiều dịch màu hồng đã khô, dao đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 50/QĐ-VKSGR ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Hoàng N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Công An huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo, người bị hại & NCQLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

(Đã ký)

Lữ Cẩm Nhung